TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 473/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 14/5/2018
V/v "tranh chấp ly hôn và chia tài sản chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Vương

Các thẩm phán: Bà Trần Thị Nhung

Bà Phạm Thị Thu Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thư Thái Bình - Thư ký Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18/4/2018 và ngày 14/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án thụ lý số 02/TLPT-HNGĐ ngày 05/01/2018 về tranh chấp ly hôn và chia tài sản chung.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 1718/2017/HNGĐ-ST ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1374/2018/QĐXXPT-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà A, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: C, xã D, huyện E, Thành phố F.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà A: Ông Đinh Văn Lương – Công ty Luật TNHH Đinh Nguyễn, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Bị đơn: Ông K, sinh năm 1965 (có mặt)

Địa chỉ: G, phường H, quận I, Thành phố J.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho K: Ông Hồ Duy Toán- Luật gia thuộc Hội Luật gia tỉnh Đồng Nai (có mặt)

3. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng TMCP Á Châu;

Địa chỉ: Số 745, đường Lê Trọng Tấn, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh Toàn - Chức danh: Tổng giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Bà L- Giám đốc phòng giao dịch Gò Mây (có đơn xin vắng mặt);

4. Người kháng cáo: Bị đơn ông K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn bà A trình bày:* Bà và K sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn với nhau có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn, giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 167 ngày 24 tháng 11 năm 2004 của Ủy ban nhân dân phường Đông Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng cấp.

Bà A cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu, sau đó thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn và thường cãi nhau, nguyên nhân là do K đã nhiều lần có hành vi bạo lực gia đình như đánh đập, xúc phạm danh dự, nhân phẩm tôi trước mặt gia đình, các con và hàng xóm. Vì vậy, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và tình cảm vợ chồng không còn, nên bà A yêu cầu được ly hôn với K.

- Về con chung: Bà A trình bày vợ chồng có 03 con chung tên Nơng, sinh ngày 04/3/2005; N, sinh ngày 13/7/2006 và Nguyễn Hữu Thiện, sinh ngày 09/11/2009; Ly hôn bà A yêu cầu được nuôi 03 con chung, yêu cầu K cấp dưỡng 1.500.000đ/người/tháng để nuôi con chung. Hiện tại 03 con chung đang sống với bà A, bà A đang làm cơ sở in lụa tại nhà, thu nhập đủ khả năng nuôi 03 con chung.

- Tài sản chung: Bà A yêu cầu Tòa án chia tài sản chung là căn nhà tại địa chỉ số 177/19 đường Hồ Văn Long, khu phố 1, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BC 268639 vào sổ cấp số CH02609 do UBND quận Bình Tân cấp ngày 12/8/2010 cho ông K và bà A. Bà A trình bày hiện nay căn nhà trên đang bỏ trống, do bà đang ở nhà thuê nên yêu cầu được quản lý, sở hữu căn nhà để cho con cái có chỗ ở ổn định sinh sống, học hành. Bà thống nhất với biên bản định giá ngày 10/8/2017, đồng ý trả lại ½ giá trị căn nhà cho K tương ứng với số tiền là 923.385.000đ (chín trăm hai mươi ba triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng). Ngoài ra, bà A cũng tự nguyện chịu chi phí định giá theo biên bản ngày 10/8/2017.

- Về nợ chung: Bà A trình bày vợ chồng không có nợ chung.

* *Bị đơn ông K trình bày:* Sau một thời gian tìm hiểu, K và bà A đã tự nguyện kết hôn với nhau có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn, giấy chứng

nhận đăng ký kết hôn số 167 ngày 24 tháng 11 năm 2004 của Ủy ban nhân dân phường Đông Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng cấp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn K cho rằng bà A có mối quan hệ với người đàn ông khác nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và tình cảm không còn, nên K đồng ý ly hôn với bà A.

- Về con chung: K trình bày vợ chồng có 03 con chung tên Nơng, sinh ngày 04/3/2005; N, sinh ngày 13/7/2006 và Nguyễn Hữu Thiện, sinh ngày 09/11/2009. Ly hôn, K yêu cầu được nuôi 03 con chung; Bởi vì K cho rằng ngoài căn nhà yêu cầu chia tài sản chung không có ai ở, ông còn căn nhà khác đang ở ổn định và công việc cũng ổn định nên đủ khả năng nuôi 03 con chung, không yêu cầu bà A cấp dưỡng.

- Tài sản chung: Căn nhà tại địa chỉ số 177/19, đường Hồ Văn Long, khu phố 1, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BC 268639 vào sổ cấp số CH02609 do UBND quận Bình Tân cấp ngày 12/8/2010 cho ông K và bà A. Ly hôn K yêu cầu được quản lý, sở hữu căn nhà trên và ông hỗ trợ và trả lại cho bà A 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Ngoài ra, ông cũng thống nhất với biên bản định giá ngày 10/8/2017.

- Về nợ chung: K trình bày vợ chồng không có nợ chung.

** Người có quyền, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP Á Châu – Phòng giao dịch Gò Mây có bà Dung đại diện ủy quyền trình bày:* Hiện nay Ngân hàng đang giữ giấy bản chính căn nhà tại địa chỉ số 177/19 đường Hồ Văn Long, khu phố 1, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BC 268639 vào sổ cấp số CH02609 do UBND quận Bình Tân cấp ngày 12/8/2010 cho ông K và bà A (do vợ chồng bà A, K có vay tiền và thế chấp căn nhà trên, sau khi thanh toán xong tiền nợ nhưng bà A và K có tranh chấp với nhau về việc lấy lại giấy tờ căn nhà, nên Ngân hàng chưa trả giấy tờ bản chính của căn nhà này cho bà A và K).

Do vợ chồng K, bà A đã trả hết xong phần nợ vay, nên Ngân hàng không có yêu cầu hay ý kiến gì trong vụ án tranh chấp ly hôn và chia tài sản chung giữa bà A với K. Ngân hàng đồng ý trả lại toàn bộ bản chính của giấy tờ căn nhà trên cho K hoặc bà A hay trả chung cho vợ chồng, sau khi có quyết định có hiệu lực của Tòa án có thẩm quyền.

Tại bản án số 1718/2017/HNGĐ-ST ngày 30/11/2017 của Tòa án nhân dân Quận Bình Tân đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà A và ông K;

Giấy chứng nhận kết hôn số 167 ngày 24/11/2004, do Ủy ban nhân dân phường Đông Hải, quận Hải An, Thành phố Hải Phòng cấp không còn giá trị.

- Áp dụng Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Về con chung:

+ Tiếp tục giao 02 con chung tên Nơng, sinh ngày 04/3/2005 và N, sinh ngày 13/7/2006 cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng. Ông K phải cấp dưỡng nuôi con chung tên Nơng số tiền 1.000.000 đồng/tháng và con chung tên N số tiền 1.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/12/2017 đến khi cháu Thương và cháu Thư đủ 18 tuổi, có khả năng lao động được;

Kể từ ngày bà A có đơn yêu cầu thi hành án tiền cấp dưỡng nuôi 02 con chung, nếu K chưa thanh toán đủ số tiền cấp dưỡng, thì hàng tháng ông còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và khoản tiền chưa thi hành án;

+ Tiếp tục giao 01 con chung tên Nguyễn Hữu Thiện, sinh ngày 09/11/2009 cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng; Bà A không phải cấp dưỡng nuôi con chung;

Thi hành tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền;

Bà A và K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở quyền này; Vì quyền lợi ích của con theo yêu cầu bà A, K hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

- Áp dụng Điều 33 và Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình;

Về tài sản chung:

Xác định căn nhà gắn liền với quyền sử dụng đất số 177/19, đường Hồ Văn Long, khu phố 1, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản chung của K và bà A;

Buộc ông K giao cho bà A được sở hữu căn nhà gắn liền với quyền sử dụng đất số 177/19, đường Hồ Văn Long, khu phố 1, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BC 268639 vào sổ cấp số CH02609 do UBND quận Bình Tân cấp ngày 12/8/2010;

Buộc bà A phải trả cho ông K ½ giá trị quyền sử dụng đất và căn nhà tương đương với số tiền 923.385.000 đồng (chín trăm hai mươi ba triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng);

Buộc Ngân hàng TMCP Á Châu phòng giao dịch Gò Mây trả lại cho bà A bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BC 268639 vào sổ cấp số CH02609 do UBND quận Bình Tân cấp ngày 12/8/2010;

Thực hiện việc giao nhà, trả tiền và giao giấy nhà ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật;

Ngay sau khi bà A thanh toán xong số tiền trên cho K, thì bà được quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xác lập quyền sở hữu đối với căn nhà và đất số 177/19, đường Hồ Văn Long, khu phố 1, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh theo luật định;

Kể từ ngày K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà A chưa thanh toán đủ số tiền nêu trên, thì hàng tháng bà còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và khoản tiền chưa thi hành án;

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Án phí sơ thẩm:

Bà A phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 39.701.000 đồng (ba mươi chín triệu bảy trăm không một nghìn đồng) án phí chia tài sản chung. Nhưng được trừ số vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lại tạm ứng án phí số 02414 ngày 05 tháng 4 năm 2017 và 10.000.000 đồng theo biên lại tạm ứng án phí số 0423 ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân, nên bà A còn phải nộp 29.701.000 đồng (hai mươi chín triệu bảy trăm không một nghìn đồng).

K phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con và 39.701.000 đồng (ba mươi chín triệu bảy trăm không một nghìn đồng) án phí chia tài sản chung.

Chi phí định giá: Bà A tự nguyện chịu.

Thi hành tại Chi Cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 20/9/2017 ông K kháng cáo yêu cầu giao căn nhà 177/19 Hồ Văn Long, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông được quản lý, sở hữu và tranh chấp nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông K trình bày: Trong đơn kháng cáo ông nêu không rõ về tranh chấp nuôi con, tại phiên tòa ông khẳng định không tranh chấp nuôi con, chỉ tranh chấp về cấp dưỡng, ông yêu cầu bà A cấp dưỡng cho cháu Thiện 1.000.000 đồng/tháng. Ông khẳng định hiện nay ông đang kinh doanh tại căn nhà 177/19 Hồ Văn Long, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh nên ông yêu cầu Tòa xử cho ông sở hữu căn nhà trên đồng thời ông sẽ hỗ trợ bà A 500.000.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho K trình bày: Về mặt pháp lý căn nhà 177/19 Hồ Văn Long, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản chung của vợ chồng, nhưng thực tế nguồn tiền để mua căn nhà này là tiền của cha mẹ K cho K mua nhà số F5/4/4 tổ 5, ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, sau đó K bán và mua nhà số 666/11/11, khu phố 1, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân và K bán mua căn nhà 177/19 đường Hồ Văn Long, khu phố 1, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, K đã đi vay 300.000.000 đồng để xây nhà và tự mình ông trả số tiền này, hiện nay căn nhà này K đang kinh doanh, trong đoạn ghi âm mà K gửi Tòa chứng tỏ bà A ngoại tình. Từ những căn cứ trên đề nghị Tòa tuyên chấp nhận kháng cáo của K.

Bà A trình bày: Bà đồng ý cấp dưỡng cho cháu Thiện 1.000.000 đồng/tháng, về phần tài sản chung bà khẳng định đây là tiền của hai vợ chồng mua và xây căn nhà 177/19 Hồ Văn Long, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, lý do bà bỏ nhà đi là do K đánh, đập bà. Số tiền 300.000.000 đồng là hai vợ chồng đi vay và đã trả nợ xong cho ngân hàng, đoạn ghi âm mà K gửi cho Tòa không đúng có nhiều đoạn cắt xén, bà A khẳng định không có ngoại tình với người tên Vinh chỉ là bạn bè. Do đó, đề nghị Tòa tuyên y án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà A trình bày: chưa có cơ sở chứng minh tiền mua và xây căn nhà 177/19 Hồ Văn Long, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh là do cha mẹ K cho. Căn cứ vào hoàn cảnh thực tế của bà A thì hiện nay bà A gặp khó khăn hơn, nuôi 02 con đều là nữ và đang ở nhà thuê. Về công sức đóng góp và duy trì, phát triển khối tài sản chung thì K chưa chứng minh được mình đóng góp nhiều hơn. Tuy K có giấy phép kinh doanh nhưng thực tế lúc định giá thì căn nhà đã bỏ trống, xuống cấp nghiêm trọng. Ngoài ra, K có căn nhà khác (K khai tại biên bản hòa giải ngày 06/9/2017 tại Tòa sơ thẩm). Về đoạn ghi âm mà K gửi cho Tòa không được coi là chứng cứ, vì vậy bà A không có vi phạm ngoại tình. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của K về phần tài sản chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, ghi nhận sự tự nguyện của bà A đồng ý cấp dưỡng cho cháu Thiện 1.000.000 đồng/tháng. Do đó, cần sửa một phần bản án sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Về chia tài sản chung đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Đơn kháng cáo của ông K làm trong hạn luật định nên được chấp nhận.

[1] Quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn 167 ngày 24/11/2004, do Ủy ban nhân dân phường Đông Hải, quận Hải An, Thành phố Hải Phòng cho ông K và bà A thì hôn nhân giữa K và bà A là hôn nhân hợp pháp.

Về con chung: Tòa án cấp sơ thẩm giao 02 con chung tên Nơng, sinh ngày 04/3/2005 và N, sinh ngày 13/7/2006 cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng. Ông K phải cấp dưỡng nuôi con chung tên Nơng số tiền 1.000.000 đồng/tháng và con chung tên N số tiền 1.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/12/2017 đến khi cháu Thương và cháu Thư đủ 18 tuổi; Giao 01 con chung tên Nguyễn Hữu Thiện, sinh ngày 09/11/2009 cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng; Bà A không phải cấp dưỡng nuôi con chung;

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà A với K, giải quyết vấn đề con chung, phần này các đương sự không kháng cáo nên phát sinh hiệu lực pháp luật.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của K có đủ căn cứ để xác định:

Tại Tòa K yêu cầu bà A cấp dưỡng cho cháu Thiện 1.000.000 đồng/tháng. Bà A đồng ý cấp dưỡng cho cháu Thiện 1.000.000 đồng/tháng cho đến cháu Thiện đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung:

Căn nhà tại địa chỉ số 177/19 đường Hồ Văn Long, khu phố 1, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 268639 vào sổ cấp GCN: CH02609 do Ủy ban nhân dân quận Bình Tân cấp ngày 12/8/2010 cho ông K và bà A. Căn nhà này được cấp trong thời kỳ hôn nhân, K, bà A cùng đứng tên chủ sở hữu. Do đó, đủ cơ sở khẳng định đây là tài sản chung của K, bà A.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho K cho rằng căn nhà trên là tài sản chung của vợ chồng, nhưng thực tế nguồn tiền để mua căn nhà này là tiền của cha mẹ K cho K mua nhà số F5/4/4 tổ 5, ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, sau đó K bán và mua nhà số 666/11/11, khu phố 1, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân và K bán mua căn nhà 177/19 đường Hồ Văn Long, khu phố 1, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Hội đồng xét xử xét, tuy K có bán 02 căn nhà trên nhưng chưa chứng minh được dòng tiền 02 căn nhà trên K mua căn nhà 177/19 đường Hồ Văn Long, khu phố 1, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về số tiền vay 300.000.000 đồng để xây nhà, K cho rằng một mình ông trả số tiền này. Đây là số tiền vay trong thời kỳ hôn nhân nên cả hai vợ chồng có

trách nhiệm trả số tiền trên và số tiền này vợ chồng K đã trả cho Ngân hàng TMCP Á Châu nên không có gì chứng minh đây là tài sản riêng của K.

Trong đoạn ghi âm mà K gửi Tòa chứng tỏ bà A ngoại tình. Đoạn ghi âm này không được xem là chứng cứ, bởi lẽ bà A không thừa nhận.

K cho rằng đang kinh doanh cầm đồ tại nhà số 177/19 đường Hồ Văn Long, khu phố 1, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng tại biên bản hòa giải ở Tòa sơ thẩm ngày 06/9/2017 K khẳng định nhà này không có ai ở.

Tại phiên tòa phúc thẩm K nộp bổ sung cho Tòa Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 08/5/2018, hiện nay ông đang kinh doanh tại địa chỉ trên có tên công ty TNHH giải trí Ba và Bé đồng thời ông còn cung cấp thêm hợp đồng chuyển nhượng ngày 09/5/2018 là ông đang kinh doanh khu vui chơi xe điện bốn bánh dành cho bé tại địa chỉ 685 Âu Cơ, phường Tân Thành, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà A có cung cấp cho Tòa văn bản thỏa thuận tài sản riêng của vợ chồng là K có căn nhà số 440 đường Mã Lò, khu phố 10, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử xét, hiện nay về chỗ ở và kinh doanh thì K có điều kiện hơn, bà A đang ở nhà thuê, bà không còn chỗ ở nào khác. Bà A có nguyện vọng nhận được sở hữu nhà. Việc Tòa cấp sơ thẩm giao quyền sở hữu nhà cho bà A được sở hữu và buộc bà A trả lại cho K ½ giá trị căn nhà (923.385.000 đồng) là nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bà A cùng hai con chưa thành niên (đều là nữ) có chỗ ở ổn định, để con chung của bà A và K phát triển toàn diện về mọi mặt, phù hợp với quy định tại Khoản 5 Điều 59 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Khoản 6 Điều 7 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 về nguyên tắc giải quyết tài sản của vợ chồng khi ly hôn. Do đó, K kháng cáo đề nghị được nhận hiện vật là nhà và đất 177/19 đường Hồ Văn Long, khu phố 1, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh là không có cơ sở chấp nhận.

Do kháng cáo của ông K được chấp nhận một phần nên K không chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, Khoản 2 Điều 148, Điều 293, Khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 33, 55, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 6 Điều 7 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông K

Sửa một phần bản án sơ thẩm (về cấp dưỡng nuôi con).

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà A và ông K;

Giấy chứng nhận kết hôn số 167 ngày 24/11/2004, do Ủy ban nhân dân phường Đông Hải, quận Hải An, Thành phố Hải Phòng cấp không còn giá trị.

[2] Về con chung:

+ Tiếp tục giao 02 con chung tên Nơng, sinh ngày 04/3/2005 và N, sinh ngày 13/7/2006 cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng. Ông K phải cấp dưỡng nuôi con chung tên Nơng số tiền 1.000.000 đồng/tháng và con chung tên N số tiền 1.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/12/2017 đến khi cháu Thương và cháu Thư đủ 18 tuổi;

Kể từ ngày bà A có đơn yêu cầu thi hành án tiền cấp dưỡng nuôi 02 con chung, nếu K chưa thanh toán đủ số tiền cấp dưỡng, thì hàng tháng ông còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và khoản tiền chưa thi hành án;

+ Tiếp tục giao 01 con chung tên Nguyễn Hữu Thiện, sinh ngày 09/11/2009 cho ông K trực tiếp nuôi dưỡng; Ghi nhận sự tự nguyện bà A đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Hữu Thiện số tiền 1.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 14/5/2018 đến khi cháu Thiện đủ 18 tuổi;

Kể từ ngày K có đơn yêu cầu thi hành án tiền cấp dưỡng nuôi 01 con chung, nếu bà A chưa thanh toán đủ số tiền cấp dưỡng, thì hàng tháng bà A còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và khoản tiền chưa thi hành án

Thi hành tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền;

Bà A và K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở quyền này; Vì quyền lợi ích của con theo yêu cầu bà A, K hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

[3] Về tài sản chung:

Xác định căn nhà gắn liền với quyền sử dụng đất số 177/19, đường Hồ Văn Long, khu phố 1, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh là tài sản chung của K và bà A;

Buộc ông K giao cho bà A được sở hữu căn nhà gắn liền với quyền sử dụng đất số 177/19, đường Hồ Văn Long, khu phố 1, phường Bình Hưng Hòa B,

quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BC 268639 vào sổ cấp số CH02609 do Uỷ ban nhân dân quận Bình Tân cấp ngày 12/8/2010;

Buộc bà A phải trả cho ông K ½ giá trị quyền sử dụng đất và căn nhà tương đương với số tiền 923.385.000 (Chín trăm hai mươi ba triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn) đồng;

Buộc Ngân hàng TMCP Á Châu phòng giao dịch Gò Mây trả lại cho bà A bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BC 268639 vào sổ cấp số CH02609 do UBND quận Bình Tân cấp ngày 12/8/2010;

Thực hiện việc giao nhà, trả tiền và giao giấy nhà ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật;

Ngay sau khi bà A thanh toán xong số tiền trên cho K, thì bà được quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xác lập quyền sở hữu đối với căn nhà và đất số 177/19, đường Hồ Văn Long, khu phố 1, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh theo luật định;

Kể từ ngày K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà A chưa thanh toán đủ số tiền nêu trên, thì hàng tháng bà còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và khoản tiền chưa thi hành án;

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[4] Án phí sơ thẩm:

Bà A phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 39.701.000 (Ba mươi chín triệu bảy trăm không một nghìn) án phí chia tài sản chung. Nhưng được trừ số vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lại tạm ứng án phí số AA/2016/0002414 ngày 05 tháng 4 năm 2017 và 10.000.000 đồng theo biên lại tạm ứng án phí số AA/2017/0000423 ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Tân, nên bà A còn phải nộp 29.701.000 (Hai mươi chín triệu bảy trăm không một nghìn) đồng.

K phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con và 39.701.000 (Ba mươi chín triệu bảy trăm không một nghìn) án phí chia tài sản chung.

Chi phí định giá: Bà A tự nguyện chịu.

Thi hành tại Chi Cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm:

K không phải chịu nên hoàn trả lại cho ông K số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0043054 ngày 12/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà A phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật thi hành.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhung **Phạm Thị Thu Phương** **Nguyễn Khắc Vương**